

Số/No.: 241/BKC-CBTT

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026  
Thai Nguyen, day 12 month 6 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE<sup>1</sup>**

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;  
**To:** State Securities Commission of Vietnam  
Vietnam Exchange  
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN/ BAC KAN MINERALS JOINT STOCK CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **BKC**

- Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên/ *Residential Group 4A, Duc Xuan Ward, Thai Nguyen Province.*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02093 812 399

- E-mail: [bkc@backanco.com](mailto:bkc@backanco.com)

- Website: <http://backanco.com/>

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Căn cứ Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐQT ngày 29/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn công bố bổ sung tài liệu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo Chương trình đã được Hội đồng quản trị thông qua (Có bộ tài liệu kèm theo);/

*Pursuant to Resolution No. 18/2026/NQ-HĐQT dated April 29, 2026, of the Board of Directors of Bac Kan Mineral Joint Stock Company on the organization of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; Bac Kan Minerals Joint Stock Company hereby announces the supplementary documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, in accordance with the Agenda approved by the Board of Directors. (with the document set attached hereto);*

<sup>1</sup> Trường hợp có sự mâu thuẫn hoặc khác biệt trong cách hiểu giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng./In the event of any discrepancy or difference in interpretation between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.



Các tài liệu còn thiếu, Công ty sẽ hoàn thiện và công bố trong thời gian sớm nhất/  
*Regarding any remaining documents, the Company will finalize and disclose them at the earliest possible time.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 12/6/2026 tại đường dẫn <http://backanco.com/> *This information was published on the company's website on 12/6/2026 (date), as in the link <http://backanco.com/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Bổ sung Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh/  
*2026 AGM Supplementary Documents (Vietnamese & English)*

**Đại diện tổ chức**  
Organization representative

**Người UQ CBTT**

Person authorized to disclose information



**Nguyễn Văn Vũ/Nguyen Van Vu**



Số: 205/2026/BC-TGD

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH<sup>1</sup>**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026, NĂM 2025 VÀ**  
**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

*Kính thưa:* **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**  
**Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

Ban Điều hành Công ty trân trọng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026, năm 2025 và định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

**PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2021-2026**

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, từ các yếu tố địa chính trị phức tạp như xung đột kéo dài giữa Nga - Ukraina, căng thẳng leo thang tại Trung Đông và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại ở nhiều nền kinh tế lớn dẫn đến giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào liên tục leo thang trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, kéo theo giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và tốc độ tiêu thụ hàng hóa, dẫn đến mất cân đối dòng tiền cho tái đầu tư sản xuất. Nhưng với tinh thần chỉ đạo sâu sát thực tiễn, phản ứng nhanh trước các biến động, Ban lãnh đạo đã kịp thời ban hành các quyết sách phù hợp với tình hình từng thời điểm, góp phần giữ vững sản xuất và đảm bảo hiệu quả điều hành được thể hiện ở kết quả như sau:

**Bảng 1. Một số chỉ tiêu đạt được trong sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	21.264	24.404	26.424	23.711	27.129
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến						
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.256	4.5076	4.546	3.835	5.201
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	2.415	3.139	4.368	3.93	5.096
	- Chì kim loại ( $\geq 97\%$ Pb)	Tấn	3.420	3.003	7.046	5.369	4.806
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.657	1.778	5.012	4.613	3.258
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	-	-	-	1.757	525,58

<sup>1</sup> Cập nhật, bổ sung ngày 11/6/2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
3	<b>Khối lượng hàng hóa xuất bán</b>						
	- Tinh quặng chì	Tấn	1.001	2.384	-	-	-
	- Tinh quặng kẽm	Tấn	7.889	6.535	3.506	13.060	1.133
	- Chi thỏi	Tấn	3.702	2.676	7.367	5.302	4.765
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	2.692	2.167	3.157	2.271	5.379
4	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	m <sup>2</sup>	-	-	-	-	-
5	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>377,97</b>	<b>240,30</b>	<b>439,95</b>	<b>567,5</b>	<b>429,70</b>
6	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	Tỷ đồng	<b>4,529</b>	<b>2,96</b>	<b>5,13</b>	<b>51,87</b>	<b>81,47</b>
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25,2	24,28	51,50	61,8	85,5
8	Nộp BHXH-YT-TN	Tỷ đồng	5,90	5,14	5,45	5,74	5,26
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	7,7	7,8	7,9	8,0	8,5
10	Vốn đầu tư thực hiện năm	Tỷ đồng	7,17	17,79	20,26	48,58	188,1

## PHẦN II: TÌNH HÌNH CHUNG VÀ LĨNH VỰC KHAI KHOÁNG NĂM 2025

1. Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do ảnh hưởng từ các yếu tố địa chính trị phức tạp như xung đột kéo dài giữa Nga - Ukraina, căng thẳng leo thang tại Trung Đông và xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại ở nhiều nền kinh tế lớn. Chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khôi phục hoàn toàn, trong khi lạm phát vẫn ở mức cao tại nhiều quốc gia, tạo áp lực lên chi phí sản xuất và làm suy giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

*Trong nước*, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô tương đối tốt. Lạm phát được kiểm soát, tỷ giá ổn định; GDP năm 2025 ghi nhận tăng trưởng ấn tượng 8,02%, quy mô nền kinh tế đạt hơn 514 tỷ USD (khoảng 12,85 triệu tỷ đồng), tăng 38 tỷ USD so với năm 2024; GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD (125,5 triệu đồng), đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao và vươn lên vị trí 32 thế giới, vượt mục tiêu đề ra của Quốc hội. Kết quả này có được nhờ động lực phục hồi mạnh mẽ từ khu vực sản xuất - chế biến, đầu tư công và hoạt động xuất khẩu.

*Đối với lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản*, năm 2025 vẫn là một năm nhiều khó khăn, thách thức. Giá nguyên nhiên vật liệu vật tư đầu vào tăng cao, trong khi nhu cầu tiêu thụ giảm tại một số thị trường xuất khẩu chủ lực do chi phí logistics, thuế nhập khẩu và lạm phát nội địa. Các mỏ hiện hữu dần suy giảm trữ lượng, tiến độ cấp phép các mỏ mới vẫn chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định.

Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp ngành khai khoáng, trong đó có Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã chủ động thích ứng thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong khai thác và chế biến, tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và triển khai các dự án đầu tư chiến lược nhằm nâng cao năng lực nội tại, từng bước tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

Các thủ tục hành chính mặc dù thời gian giải quyết đã được cải thiện theo hướng tinh giản, nhưng tính linh hoạt trong vận dụng thực tiễn còn hạn chế, quy trình vẫn mang tính cứng nhắc, chưa đáp ứng kịp yêu cầu triển khai nhanh các dự án trọng điểm. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ của một số dự án như: Hồ chứa đuôi thải mới tại Chợ Đồn, Tòa nhà văn phòng tại thành phố Thái Nguyên, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tại Chợ Mới.

## **2. Thuận lợi**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thừa hưởng nhiều yếu tố thuận lợi nội tại và ngoại lực giúp ổn định sản xuất và duy trì đà tăng trưởng. Cụ thể:

- Sự lãnh đạo quyết liệt và định hướng đúng đắn từ Ban lãnh đạo Công ty: Với tinh thần chỉ đạo sâu sát thực tiễn, phản ứng nhanh trước các biến động, Ban lãnh đạo đã kịp thời ban hành các quyết sách phù hợp với tình hình từng thời điểm, góp phần giữ vững sản xuất và đảm bảo hiệu quả điều hành.

- Tập thể đoàn kết, thống nhất cao: Nội bộ Công ty duy trì sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp quản lý và đội ngũ người lao động, phát huy tinh thần đồng lòng, chung sức, vượt khó để hoàn thành nhiệm vụ.

- Sự ủng hộ tích cực từ chính quyền địa phương: Các cấp chính quyền trong tỉnh luôn đồng hành, hỗ trợ kịp thời trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến thủ tục pháp lý, hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty triển khai hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

## **3. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với không ít khó khăn mang tính hệ thống và đặc thù ngành, cụ thể:

- **Áp lực chi phí sản xuất gia tăng:** Giá nguyên, nhiên liệu, vật tư đầu vào liên tục leo thang trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, kéo theo giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và tốc độ tiêu thụ hàng hóa, dẫn đến mất cân đối dòng tiền cho tái đầu tư sản xuất.

- **Suy giảm sản lượng và chất lượng tài nguyên khai thác:** Các mỏ hiện hữu đang được khai thác trong điều kiện ngày càng khắc nghiệt, trữ lượng hạn chế, hàm lượng khoáng sản thấp, trong khi các mỏ mới chưa được cấp phép thăm dò hoặc khai thác, gây thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy chế biến.

- **Khó khăn trong tuyển dụng và giữ chân lao động:** Tình trạng khan hiếm lao động cả phổ thông lẫn kỹ thuật cao vẫn tiếp diễn, trong khi cạnh tranh thu hút nhân sự giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng sản xuất.

- **Thủ tục hành chính còn thiếu linh hoạt:** Mặc dù đã có nhiều cải thiện trong cải cách hành chính, song một số quy trình vẫn mang tính cứng nhắc, kéo dài thời gian

xử lý hồ sơ, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

### PHẦN III: NHỮNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

#### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

**Bảng 2. Một số chỉ tiêu đạt được trong sản xuất kinh doanh năm 2025**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
1	<b>Tổng sản lượng quặng nguyên khai</b>	Tấn	23.710,63	24.000	27.128,95	114,41	113,03
2	<b>Khối lượng thành phẩm sau chế biến</b>						
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	3.835,160	4.000	5.201,38	135,62	130,03
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	3.933,936	4.100	5.096,07	129,54	124,29
	- Chì kim loại ( $\geq 97\%$ Pb)	Tấn	5.368,569	5.800	4.805,77	89,51	82,85
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	4.612,730	3.500	3.258,35	70,63	93,09
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	1.757,036	2.000	525,58	29,9	26,27
3	<b>Khối lượng hàng hóa xuất bán</b>						
	- Tinh quặng kẽm	Tấn	13.060,25	5.500	1.133,10	8,675	20,6
	- Chì thỏi	Tấn	5.302,232	5.800	4.765,51	89,87	82,16
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	2.271,104	3.500	5.379,43	236,86	153,69
	- Hợp chất kẽm ôxít thành phẩm	Tấn	3.178,499	2.100	525,96	16,54	25,04
	- Hợp chất kẽm ôxít (nhập khẩu)	Tấn	1.010,160	2.100	818,03	80,98	38,95
4	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	M <sup>2</sup>	-	5.000	-	-	-
5	<b>Tổng doanh thu</b>	Tỷ đồng	<b>567,5</b>	<b>573,6</b>	<b>429,70</b>	75,71	74,91

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025 với năm 2024 (%)	So sánh thực hiện năm 2025 với kế hoạch 2025 (%)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	51,87	63,12	81,47	157,06	129,07
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	61,8	68,0	85,5	138,34	125,73
8	Nộp BHXH-YT-TN	Tỷ đồng	5,742	Đầy đủ	5,261	91,62	100
9	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	8,0	8,5	106,25	106,25
10	Vốn đầu tư thực hiện năm	Tỷ đồng	48,583	1.900	188,1	387,1	9,9

**Bảng 3. Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện dự án năm 2025**

TT	Tên dự án	Giá trị (tỷ đồng)
1	Hồ chứa đuôi thải mới Xưởng tuyển	2,10
2	Xây dựng Toà nhà Văn phòng tại Thái Nguyên	1,40
3	Xây dựng Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	90,8
4	Tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	6,10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,4</b>

## 2. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư năm 2025

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã nỗ lực triển khai đồng bộ các dự án đầu tư trọng điểm, tập trung vào ba nhóm hoạt động chính: Khai thác tài nguyên, chế biến khoáng sản và phát triển dự án mới. Cụ thể:

### 2.1. Hoạt động khai thác khoáng sản

- Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp tiếp tục vận hành ổn định với sản lượng khai thác đạt 22.379,03 tấn quặng, duy trì vai trò là nguồn cung chính cho hoạt động chế biến của Công ty.
- Mỏ Nà Duồng đạt sản lượng khai thác 4.749,92 tấn quặng, đóng góp tích cực vào tổng sản lượng quặng nguyên khai trong năm.

### 2.2. Hoạt động sản xuất - chế biến

Trong năm 2025, các nhà máy chế biến của Công ty vận hành ổn định và đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- ✚ Nhà máy luyện chì sản xuất được 4.805,77 tấn chì kim loại (hàm lượng Pb  $\geq$  97%), đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thị trường.
- ✚ Nhà máy sản xuất bột kẽm ôxít đạt sản lượng 3.258,35 tấn ZnO, với hàm lượng dao động trong khoảng 50-75%.
- ✚ Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn duy trì hoạt động ở mức tối thiểu, chủ yếu cung cấp nước phục vụ sinh hoạt nội bộ cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

### **2.3. Hoạt động thăm dò khoáng sản**

Trong năm 2025, Công ty chưa thể triển khai hoạt động thăm dò các điểm mỏ mới do:

- ✚ Chưa được phê duyệt danh mục đấu giá hoặc không đấu giá quyền khai thác khoáng sản - điều kiện bắt buộc để hoàn thiện thủ tục pháp lý tiếp theo.
- ✚ Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản yêu cầu rà soát, bổ sung và điều chỉnh quy hoạch điểm mỏ, nhưng đến cuối năm, các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vẫn chưa hoàn tất.

### **2.4. Hoạt động đầu tư khác**

- ✚ Theo Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐQT ngày 05/6/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã góp vốn (144 tỷ đồng) để thành lập Công ty cổ phần kẽm chì 9999 có địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên).

**Có thể thấy năm 2025**, trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, nguồn lực tài chính và thủ tục pháp lý còn nhiều rào cản, hoạt động đầu tư của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tuy chưa đạt được mức độ triển khai như kỳ vọng, nhưng đã đặt nền móng quan trọng cho các dự án trọng điểm trong trung và dài hạn.

#### **✚ Về hiệu quả đầu tư:**

- Tỷ lệ giải ngân còn thấp, chỉ đạt 188,1 tỷ đồng so với nhu cầu vốn kế hoạch là 1.900 tỷ đồng, tương đương 9,9%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chưa hoàn thiện các thủ tục như giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch cục bộ, giấy phép đầu tư.

- Tiến độ triển khai hạ tầng giai đoạn I tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tuy chưa hoàn thành đồng bộ nhưng vẫn triển khai được các hạng mục công nghệ trong năm 2026.

- Các dự án thăm dò mỏ và đầu tư ngoài ngành chưa đạt tiến độ theo kế hoạch do phụ thuộc hoàn toàn vào quyết định và thủ tục từ các cơ quan quản lý nhà nước.

### **3. Công tác nhân sự năm 2025**

Trong năm 2025, công tác nhân sự của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn được triển khai ổn định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành sản xuất và định hướng phát triển trung - dài hạn.

#### **3.1. Cơ cấu Ban Điều hành Công ty**

Ban Điều hành Công ty tiếp tục duy trì với 05 thành viên, là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực điều hành thực tiễn và am hiểu sâu về ngành nghề hoạt động, duy trì vai trò trung tâm trong điều phối, triển khai hoạt động sản xuất - kinh doanh và thực hiện các mục tiêu chiến lược của Công ty.

### **Cơ cấu cụ thể như sau:**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Đình Văn Hiến	Tổng giám đốc
2	Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc
3	Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc
4	Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc
5	Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc

### **3.2. Tổ chức bộ máy và điều động nhân sự cấp cao**

• Về cơ cấu tổ chức: Trong năm 2025, bộ máy tổ chức của Công ty không có sự thay đổi lớn, tiếp tục được giữ ổn định nhằm đảm bảo tính liên tục trong điều hành và vận hành hiệu quả.

• Về nhân sự: Tổng giám đốc Công ty đã ban hành quyết định bãi nhiệm Giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Nà Duông và Nà Bóp - Pù Sáp; đồng thời bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Chợ Đồn, trưởng phòng và phó phòng vật tư, phó phòng pháp chế nhằm tăng cường năng lực điều hành sát với thực tế công việc.

### **3.3. Quy mô và phân bổ lao động**

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động toàn Công ty là 333 người, trong đó phần lớn lực lượng lao động tập trung tại các đơn vị khai thác và sản xuất ở xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên. Đội ngũ lao động cơ bản đáp ứng nhu cầu vận hành nhưng vẫn còn thiếu hụt lao động có tay nghề cao và chuyên môn kỹ thuật.

### **3.4. Công tác đào tạo và huấn luyện chuyên môn**

Dù còn đối mặt với nhiều khó khăn trong sản xuất - kinh doanh, Công ty vẫn duy trì nghiêm túc các chương trình đào tạo và huấn luyện định kỳ, bao gồm:

- Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp;
- Đào tạo quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất;
- Bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ kỹ thuật, quản lý cấp cơ sở.

Tất cả chương trình đều được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng tiêu chuẩn an toàn sản xuất. Công tác đào tạo góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng lực làm việc, giảm thiểu rủi ro lao động và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các dự án mở rộng trong tương lai.

### **3.5. Công tác an sinh xã hội:**

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng luôn chú trọng và tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, các chương trình ủng hộ các quỹ từ thiện và tham gia các hoạt động an sinh xã hội, vì cộng đồng, trong đó trọng tâm các chương trình: Tặng quà Tết cho các gia đình chính sách, hộ gia đình nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; hỗ trợ học bổng và tặng quà cho các em

học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi, thiếu niên nhi đồng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật, bệnh tật, trẻ em bị tai nạn thương tích; Tặng quà thương bệnh binh, gia đình chính sách, người có công, người tham gia hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học nhân ngày 27/7; ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ bảo trợ trẻ em và đặc biệt tích cực tham gia ủng hộ Nhân dân tỉnh Thái Nguyên bị thiệt hại do bão lũ gây ra,... với tổng kinh phí thực hiện trên 900 triệu đồng.

#### **4. Công tác quản trị, điều hành của Công ty năm 2025**

Trong bối cảnh nhiều khó khăn và biến động của thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động thực hiện tốt vai trò quản trị điều hành, duy trì ổn định hoạt động sản xuất - kinh doanh và từng bước nâng cao hiệu quả vận hành tổng thể. Các nội dung quản trị được triển khai đồng bộ, cụ thể như sau:

- **Chủ động dự báo và ứng phó linh hoạt với rủi ro:** Trước những thách thức về chi phí nguyên liệu, gián đoạn chuỗi cung ứng và biến động thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời đánh giá tác động, điều chỉnh kế hoạch điều hành, đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn, góp phần duy trì đà tăng trưởng và kiểm soát rủi ro hiệu quả.

- **Quản trị nguồn nhân lực bền vững:** Công ty tiếp tục quan tâm, chăm lo và phát triển đội ngũ người lao động bằng việc giữ vững chính sách tiền lương, thu nhập ổn định; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, phúc lợi theo quy định; đồng thời, đẩy mạnh công tác thu hút và giữ chân lao động có tay nghề cao phục vụ sản xuất lâu dài.

- **Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và cộng đồng:** Các nghĩa vụ tài chính như thuế, bảo hiểm xã hội được thực hiện nghiêm túc, đúng hạn. Công ty cũng tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội tại địa phương, thể hiện trách nhiệm cộng đồng và tinh thần doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững.

- **Quản lý và đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật:** Công ty tiếp tục cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống nhà xưởng, nhà ở công nhân và trang thiết bị phục vụ sản xuất, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- **Tăng cường kiểm soát môi trường và điều kiện làm việc:** Công tác bảo vệ môi trường được đặt lên hàng đầu với việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến, đồng thời cải thiện điều kiện lao động, không gian sinh hoạt và phúc lợi nhằm tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và chuyên nghiệp.

Thông qua việc triển khai hiệu quả các nội dung công tác quản trị nêu trên, Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn đã khẳng định vai trò quản lý vững chắc, tạo nền tảng cho phát triển ổn định và nâng cao vị thế trên thị trường khoáng sản.

#### **5. Nguyên nhân một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch đề ra**

##### **1.2.1. Chỉ tiêu về sản lượng Chì kim loại:**

Chưa đạt kế hoạch do thiếu hụt nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận hành và sản lượng đầu ra.

##### **1.2.2. Chỉ tiêu về sản lượng Bột kẽm ô xít:**

Nguồn nguyên liệu cung ứng cho nhà máy luôn phải cạnh tranh khốc liệt từ nhiều đơn vị thu gom trên thị trường, dẫn đến việc không đảm bảo đủ nguyên liệu cho sản xuất theo kế hoạch.

### **1.2.3. Tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư các dự án:**

- *Dự án Hồ chứa đê cuối thái xưởng tuyển:*

Đã giải ngân 2,1 tỷ đồng và đưa hồ chứa vào vận hành ổn định.

- *Dự án xây dựng Tòa nhà văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên:*

Đã giải ngân 1,4 tỷ đồng và dự kiến đưa công trình vào sử dụng trong tháng 8 năm 2026.

- *Dự án thăm dò khai thác 02 điểm mỏ trong tỉnh:*

Chưa tiến hành giải ngân (0/5 tỷ đồng) do phải chờ cơ quan chức năng phê duyệt danh mục đấu giá hoặc quyết định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để có cơ sở thực hiện các thủ tục tiếp theo. Bên cạnh đó, năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có văn bản yêu cầu rà soát, chỉnh sửa và bổ sung danh mục điểm mỏ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, các nội dung này vẫn chưa được thông qua.

- *Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh:*

Đã giải ngân 90,8/385 tỷ đồng. Nguyên nhân là trong năm 2025 mới chỉ hoàn thành mặt bằng giai đoạn I với diện tích 11,3/50 ha.

- *Dự án Tổ hợp dây chuyền luyện kẽm và điện phân kẽm:*

Chưa được giải ngân (6,1/1.500 tỷ đồng) do phải tìm kiếm và lựa chọn đối tác cung cấp dây chuyền công nghệ phù hợp với hiện tại cũng như lâu dài, kết hợp hoàn thiện thủ tục pháp lý về đầu tư, thành lập pháp nhân mới nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án.

***Qua phân tích các nguyên nhân dẫn đến việc không đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, có thể thấy rằng các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến từ:***

- Thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào, do phụ thuộc nhiều vào thị trường và năng lực thu gom.
- vướng mắc trong việc hoàn thiện thủ tục hành chính, pháp lý, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đầu tư, đất đai, quy hoạch và cấp phép.
- Cơ chế phê duyệt từ các cấp quản lý Nhà nước còn kéo dài, công tác chuẩn bị đầu tư chưa được thực hiện đồng bộ và chủ động.
- Hạn chế trong công tác phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn với các cơ quan chức năng, khiến cho nhiều nội dung không thể hoàn tất đúng tiến độ đề ra.

Những yếu tố trên không chỉ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh trong ngắn hạn, mà còn có thể tác động tiêu cực đến chiến lược đầu tư, mở rộng quy mô và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

## PHẦN IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

### I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2026

#### 1. Bối cảnh kinh tế thế giới

Năm 2026, kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với rủi ro cao. Xung đột Nga - Ukraina chưa có lối thoát, xung đột giữa Mỹ - Israel và Iran biến khu vực Trung Đông gia tăng căng thẳng, kéo theo hệ lụy về an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu, đã tạo sức ép lớn lên thương mại quốc tế, đẩy giá hàng hóa tăng mạnh đặc biệt là giá xăng dầu.

Theo dự báo của Liên Hợp Quốc: Tốc độ tăng trưởng toàn cầu dự kiến thấp, phản ánh sự phục hồi chông chênh và sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng tiềm năng. Giá hàng hóa/dịch vụ ở mức cao dai dẳng tiếp tục bào mòn sức mua, đặc biệt tác động tiêu cực đến các nước nghèo, quốc gia không giáp biển và các đảo nhỏ. Các nền kinh tế đang phát triển đối mặt với rủi ro cao do gánh nặng nợ công và chi phí vay cao, hạn chế khả năng đầu tư phát triển. Căng thẳng địa chính trị và sự bất ổn về chính sách thương mại vẫn tiếp tục gây áp lực, kìm hãm đầu tư, dù công nghệ AI tạo ra một số điểm sáng. Sự khó khăn của nhiều nền kinh tế đang phát triển đe dọa tiến trình đạt được SDG. Theo báo cáo “Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới 2026” do Liên hợp quốc công bố vào đầu tháng 01 năm 2026, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức 2,7%, mức dự báo này cho thấy sự giảm tốc độ nhẹ so với mức ước tính 2,8% của năm 2025 và thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3,2% của giai đoạn trước đại dịch (2010-2019).

#### 2. Kinh tế trong nước

Kinh tế Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục đà phục hồi mạnh mẽ, hướng tới tăng trưởng cao (có thể đạt trên 7-8%) và trở thành năm bản lề cho kỷ nguyên phát triển mới, nhờ vào việc đẩy mạnh đầu tư công, xuất khẩu linh hoạt và cải cách thể chế sâu rộng. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với rủi ro cấu trúc và áp lực chi phí đầu vào gia tăng trong bối cảnh toàn cầu biến động, cụ thể:

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 lên 7,5%, trong khi các chuyên gia khác dự báo có thể đạt trên 8%; đây là năm bắt đầu kế hoạch 5 năm 2026-2030, trọng tâm là cải cách thể chế và hạ tầng.

Xuất khẩu, đầu tư công (với nguồn vốn lớn giai đoạn 2026-2030), và sự phục hồi của thị trường bất động sản là những bộ phận chính.

Trong 3 tháng đầu năm 2026, lạm phát ghi nhận những diễn biến phức tạp với CPI quý I/2026 tăng 3,51% và lạm phát cơ bản tăng 3,63% so với cùng kỳ năm 2025. Áp lực lạm phát đến từ giá năng lượng/lương thực cao và mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh, buộc chính phủ phải kiên định kiểm soát CPI bình quân cả năm quanh mức 4,5%.

Thế giới đối mặt với biến động địa chính trị, chính sách khó đoán, đòi hỏi sự linh hoạt trong điều hành kinh tế.

Như vậy, năm 2026 không chỉ là năm tăng trưởng nhanh, mà còn là phép thử về khả năng hấp thụ vốn và cải cách thể chế để đảm bảo phát triển bền vững.

### 3. Tình hình thực tế tại Công ty

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Nguồn tài nguyên tại các mỏ hiện hữu đang suy giảm nhanh, điều kiện khai thác khó, trữ lượng và hàm lượng thấp, kéo theo chi phí tăng. Trong khi đó, các mỏ mới do Công ty đề xuất vẫn chưa được cấp phép thăm dò - khai thác dẫn đến thiếu hụt nguyên liệu đầu vào cho nhà máy chế biến, ảnh hưởng đến công suất vận hành và hiệu quả kinh doanh.

Nguồn lao động phổ thông khan hiếm, tuyển dụng khó do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị, chi phí nhân công tăng, ảnh hưởng đến năng lực tổ chức sản xuất. Đây là yếu tố rủi ro lớn cần được chủ động kiểm soát.

Trong bối cảnh đó, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc sản xuất, tối ưu hóa quy trình khai thác - chế biến, đồng thời xây dựng lộ trình đầu tư mở mới và phát triển chuỗi cung ứng nguyên liệu bền vững. Ưu tiên chiến lược là ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm, tiết giảm chi phí và đảm bảo an toàn vận hành trong điều kiện tài nguyên ngày càng suy giảm.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

### 1. Các chỉ tiêu chính năm 2026

**Bảng 4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
<b>1</b>	<b>Khối lượng sản phẩm sản xuất</b>				
1.1	Sản lượng quặng khai thác	Tấn	27.128,95	24.000	88,46
1.2	Khối lượng sản phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	5.201,38	4.500	86,51
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	5.096,07	3.500	68,68
	- Chì kim loại ( $\geq 97\%Pb$ )	Tấn	4.805,77	6.000	124,84
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	3.258,35	3.500	107,43
	- Hợp chất kẽm ôxít	Tấn	525,58	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	200,0	-

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % tăng/giảm kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025
<b>2</b>	<b>Khối lượng sản phẩm xuất bán</b>				
<b>3</b>	- Tinh quặng kẽm	Tấn	1.133,10	4.000	353,01
	- Chì thỏi	Tấn	4.765,51	5.500	115,41
	- Bột kẽm ôxít	Tấn	5.379,43	4.000	74,36
	- Bột kẽm Ôxít 9999	Tấn	-	1.000	-
	- Thành phẩm hợp chất kẽm	Tấn	525,96	-	-
	- Kẽm thỏi	Tấn	-	100,0	-
	Chuyển nhượng mặt bằng Dự án Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	M <sup>2</sup>	0	40.000	-
<b>4</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	Tỷ đồng	<b>381,67</b>	<b>551,5</b>	<b>144,50</b>
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	283,10	437,5	154,54
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	9,26	5,0	53,99
7	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	7,22	13,0	180,05
8	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	2,76	4,5	163,04
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	15,10	16,0	105,96
10	Thu nhập khác	Tỷ đồng	5,34	5,0	93,63
11	Chi phí khác	Tỷ đồng	3,09	3,5	113,26
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>85,01</b>	<b>86,99</b>	<b>102,33</b>
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	17,24	17,40	100,93
<b>14</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>67,32</b>	<b>69,59</b>	<b>103,37</b>
15	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	85,5	73,0	85,38
16	Thu nhập bình quân/người	Tr. đồng	8,5	9,0	105,88
17	Nộp BHXH, BHYT	Tỷ đồng	5,261	Đầy đủ	-
18	Sử dụng vốn trong năm	Tỷ đồng	188,1	736,3	391,4

**\* Tổng vốn đầu tư trong năm 2026:**

**Bảng 5. Nhu cầu vốn cho các dự án của Công ty năm 2026**

TT	Tên dự án	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn
01	Dự án xây dựng Toà nhà Văn phòng tại Thái Nguyên	27,0	Vốn tự có, vốn vay hoặc vốn huy động
02	Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	336,2	
03	Dự án thử nghiệm dây truyền kẽm thỏi 1.000kg/ngày	20,0	
04	Góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần kẽm chì 9999	80,0	
05	Góp vốn thành lập Công ty con đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị đường Bắc Sơn, Thái Nguyên	258	
06	Xây dựng các công trình xử lý môi trường và nhà kho của Nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm	15,1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>736,3</b>	

**Bảng 6. Nhu cầu vốn cho các dự án chuẩn bị trong năm 2026 và những năm tiếp theo.**

TT	Tên dự án	Ghi chú
1	Dự án Điện phân Đồng tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
2	Dự án xử lý ắc quy phế thải tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
3	Dự án xử lý bụi khói lò luyện thép (bụi lò cao) tại Cụm CN Thanh Thịnh	Sẽ thực hiện theo tình hình thực tế bằng nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động; Tùy thuộc vào thực tế sẽ trình HĐQT quyết định.
4	Tiếp tục góp vốn vào Công ty cổ phần sắu riêng Tây Nguyên	Sẽ thực hiện theo thực tế khi Công ty cổ phần sắu riêng Tây Nguyên phát hành cổ phiếu.

**2. Lĩnh vực khai thác và thăm dò khoáng sản**

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục tập trung duy trì và khai thác hiệu quả các mỏ hiện có nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho hoạt động chế biến:

✓ **Mỏ Nà Bốp - Pù Sáp:** Duy trì công suất khai thác ổn định, sản lượng kế hoạch đạt 19.250 tấn quặng/năm.

✓ **Mỏ Nà Duông:** Khai thác theo đúng công suất được cấp phép, sản lượng dự kiến 4.750 tấn quặng/năm.

Đồng thời, tiếp tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, đơn vị có liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý đề nghị cấp phép thăm dò tại các điểm mỏ đã được quy hoạch, làm cơ sở cho việc mở rộng trữ lượng khai thác trong trung và dài hạn.

### **3. Lĩnh vực chế biến khoáng sản**

Hoạt động chế biến tiếp tục được duy trì và nâng cấp nhằm nâng cao năng lực xử lý quặng đầu vào và gia tăng giá trị sản phẩm:

✓ **Hợp tác chế biến:** Tiếp tục thuê Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã thực hiện tuyển quặng từ các mỏ Nà Bốp - Pù Sáp và mỏ Nà Duông, phù hợp với sản lượng khai thác thực tế và năng lực xử lý của đơn vị đối tác.

✓ **Cơ sở hạ tầng phục vụ chế biến:** Rà soát hệ thống xử lý môi trường để sửa chữa, cải tạo, thay đổi công nghệ xử lý bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường và an toàn vận hành lâu dài.

✓ **Đầu tư chiều sâu:** Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ pháp lý và triển khai dự án tổ hợp luyện và điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh. Dự án bao gồm:

- Nhà máy xử lý sunfua kẽm
- Nhà máy hòa tách ôxít kẽm
- Nhà máy điện phân kẽm
- Hệ thống công trình phụ trợ và hạ tầng đồng bộ

Dự án này có ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao nội lực công nghệ, tự chủ sản xuất, mở rộng chuỗi giá trị và tạo bước ngoặt trong định hướng phát triển chế biến sâu của Công ty.

### **4. Các hoạt động trọng điểm khác**

✓ **Hạ tầng công nghiệp:** Tập trung triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, tạo nền tảng tiếp nhận và vận hành các dự án công nghiệp chế biến khoáng sản có quy mô lớn trong giai đoạn tới.

✓ **Hiệu quả vận hành:** Tăng cường rà soát toàn diện hoạt động sản xuất, từ khai thác đến chế biến; thực hiện các biện pháp kiểm soát nội bộ, tinh gọn quy trình nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu suất sử dụng tài nguyên và tăng cường bảo vệ môi trường.

✓ **Phát triển cơ sở điều hành:** Hoàn thiện các thủ tục pháp lý và đưa trụ sở điều hành văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên vào sử dụng để phù hợp với thực trạng sau sáp nhập tỉnh, góp phần nâng cao hình ảnh doanh nghiệp, phục vụ hoạt động quản trị và phát triển dài hạn.

✓ **Xây dựng dự án bất động sản:** Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đầu tư, xây dựng dự án Khu đô thị trên đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026**

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Công ty đề ra một số nhóm giải pháp trọng tâm, tập trung vào điều hành chiến lược, linh hoạt, thức ứng với tình hình trong nước và bối cảnh thế giới, thu hút đầu tư, tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả vận hành như sau:

#### **1. Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt các dự án trọng điểm**

✓ Thực hiện sát sao, đồng bộ các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2026 theo lộ trình đã đề ra, trong đó ưu tiên hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng các dự án đầu tư chiến lược, bao gồm:

- Hạ tầng Cụm công nghiệp Thanh Thịnh;
- Nhà máy điện phân kẽm tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh;
- Tòa nhà Văn phòng tại Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên;
- Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị trên đường Bắc Sơn, Thái Nguyên;
- Dự án xin cấp phép thăm dò hai điểm mỏ trong địa bàn tỉnh.

#### **2. Huy động và phát triển nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư**

✓ Thu hút nhà đầu tư chiến lược, kêu gọi góp vốn để thành lập pháp nhân độc lập quản lý và phát triển Cụm công nghiệp Thanh Thịnh với quy mô vốn dự kiến 2.000 tỷ đồng.

✓ Mở rộng mạng lưới hợp tác, tìm kiếm đối tác cung ứng nguyên liệu ổn định, dài hạn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, hiệu quả của các nhà máy chế biến.

#### **3. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương**

✓ Chủ động, tích cực tiếp xúc làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, đảm bảo các hoạt động đầu tư và sản xuất được triển khai thuận lợi, đúng pháp luật, đúng tiến độ.

#### **4. Siết chặt công tác quản lý, quản trị rủi ro toàn diện**

✓ Nâng cao hiệu quả quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp, linh hoạt và thực tiễn, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu pháp lý, đặc thù ngành nghề và điều kiện thực tế của Công ty.

✓ Thiết lập hệ thống cảnh báo sớm và giám sát rủi ro vận hành, kịp thời phát hiện - xử lý các điểm nghẽn, tồn tại, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh và sự phát triển bền vững.

✓ Thường xuyên rà soát hồ sơ pháp lý trong việc chấp hành pháp luật về môi trường, đất đai, khoáng sản, VLNCN, ANTT, PCCC,... để kịp thời nhắc nhở khắc phục nhằm hạn chế tối đa việc vi phạm pháp luật.

#### **5. Củng cố hệ thống nhân sự và nâng cao hiệu suất tổ chức**

✓ Tăng cường trách nhiệm cá nhân và tập thể, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, trong việc chủ động triển khai nhiệm vụ được giao, sâu sát thực tiễn, gắn bó với cơ sở.

✓ Thúc đẩy sự phối hợp liên phòng, liên đơn vị, hình thành văn hóa làm việc đồng bộ - tương trợ - trách nhiệm, nâng cao hiệu quả thực hiện mục tiêu chung.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực gắn với an toàn và đời sống người lao động**

✓ Tăng cường kỷ luật lao động, chấp hành nghiêm quy trình kỹ thuật và an toàn sản xuất, không để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến tiến độ, tinh thần và năng suất lao động.

✓ Duy trì ổn định việc làm, từng bước cải thiện thu nhập, đời sống văn hóa - tinh thần cho người lao động, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người lao động trên nền tảng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2021-2026, năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ năm 2026;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- CVP, TKCT;
- Lưu: VT, PC, VP.



#### **TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Đinh Văn Hiến**

Số: 35/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

V/v thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh

Kính gửi: **ĐHĐCĐ thường niên năm 2026**  
**Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Tờ trình số: 01/2026/TTr-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 (Công ty con của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn) về việc thông qua dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan;

Căn cứ mục tiêu và định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty và trên cơ sở đề xuất của HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999, HĐQT kính trình và đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thành Thịnh, tỉnh Thái Nguyên với nội dung như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Trên cơ sở Nghị quyết số 14/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021, dự án đầu tư xây dựng dây chuyền luyện, điện phân kẽm công suất 30.000 tấn/năm đã được triển khai quyết liệt thông qua các bước hoàn thiện hồ sơ tiền khả thi, đánh giá tác động môi trường và đàm phán chuyển giao công nghệ. Để tối ưu hóa công tác điều hành, Công ty đã thành lập pháp nhân độc lập để thực hiện dự án là Công ty Cổ phần Kẽm chi 9999 với vốn điều lệ 180 tỷ đồng, trong đó BKC nắm giữ 80% vốn chi phối.

Dự án được quy hoạch tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh với quy mô 50 ha – nơi BKC đóng vai trò chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hiện tại, hạ tầng giai đoạn 1 đã hoàn tất và đang tiến hành lắp đặt hệ thống kỹ thuật để sẵn sàng đi vào vận hành vào Quý II/2027.

Việc đầu tư nhà máy điện phân kẽm bằng công nghệ Amoniac là một bước đi chiến lược, trực tiếp giải quyết sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung kẽm điện phân chất lượng cao trong nước trong bối cảnh công nghệ luyện kim nội địa đang bộc lộ nhiều hạn chế về hiệu suất và môi trường, việc áp dụng công nghệ tiên tiến không chỉ giúp BKC chiếm lĩnh khoảng trống thị trường vật liệu cho các ngành công nghệ cao như pin năng lượng và linh kiện điện tử, mà còn đáp ứng trọn vẹn các tiêu chuẩn khắt khe về ESG và phát thải thấp. Bên cạnh đó, dự án cũng phù hợp với định hướng của Chính phủ về việc đẩy mạnh chế biến sâu, gia tăng giá trị tài nguyên và nâng cao năng lực tự chủ vật liệu công nghiệp quốc gia.

Xét trên phương diện kinh tế, dự án thể hiện các chỉ số tài chính đặc biệt ấn tượng với tổng mức đầu tư **1.365 tỷ đồng**. Dự kiến khi đi vào hoạt động ổn định, dự án sẽ mang lại doanh thu bình quân năm **2.362,620 tỷ đồng** và lợi nhuận ròng đạt **577,2 tỷ đồng**. Với tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) sau thuế ở mức 9,81%, trước thuế ở mức 13,28% và thời gian hoàn vốn ngắn chỉ **7,06 năm** (đã bao gồm thời gian xây dựng), đây được đánh giá là dự án có độ an toàn và sức hấp dẫn đầu tư vượt trội trong lĩnh vực công nghiệp nặng.

Lợi thế cạnh tranh của dự án còn được củng cố vững chắc nhờ mô hình chuỗi giá trị khép kín từ khai thác, tuyển khoáng đến luyện kim sâu, giúp BKC chủ động nguồn nguyên liệu, tối ưu chi phí vận hành và chuyển hóa lợi thế tài nguyên thành dòng tiền bền vững. Việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án ở giai đoạn này là yêu cầu cấp thiết để khẳng định vị thế dẫn đầu của BKC, đồng thời kiến tạo giá trị gia tăng dài hạn cho các cổ đông và nhà đầu tư.

## II. THÔNG TIN TỔNG QUAN DỰ ÁN

### 1. Mục tiêu đầu tư

- Xây dựng dây chuyền sản xuất kẽm điện phân có quy mô lớn, áp dụng công nghệ phương pháp amoniac tiên tiến với công suất thiết kế đạt 30.000 tấn kẽm/năm, giúp tối ưu hóa và thu hồi tài nguyên, đồng thời cung cấp sản phẩm kẽm chất lượng cao nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu thị trường.

1001  
CÔNG  
HOẠI  
BẮC  
XUÂN

- Tạo nguồn thu và lợi nhuận hấp dẫn, ổn định, tối ưu hoá chi phí đầu tư với doanh thu bán hàng bình quân hàng năm khoảng 2.362.620.000.000 đồng; Trung bình mỗi năm dự án kỳ vọng đạt tổng lợi nhuận trước thuế bình quân năm đạt: 577.200.000.000 đồng và Lợi nhuận sau thuế bình quân năm đạt: 419.640.000.000 đồng với các chỉ số hiệu quả dòng vốn với Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế (IRR) đạt 9,81% và thời gian hoàn vốn nhanh, dự kiến khoảng 7,06 năm (bao gồm cả thời gian xây dựng). Điểm hòa vốn an toàn ở mức 39,21% công suất, cho thấy sức chịu đựng rủi ro thị trường tốt, tạo ra điểm tăng trưởng lợi nhuận mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ trực tiếp cho chiến lược phát triển dài hạn của chủ đầu tư.

- Làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực luyện kẽm, bù đắp khoảng trống về công nghệ mũi nhọn trong lĩnh vực sản xuất kẽm điện phân từ oxit kẽm tại Việt Nam, thu hẹp khoảng cách thiết bị và công nghệ so với trình độ tiên tiến quốc tế, phù hợp định hướng chiến lược xây dựng quốc gia mạnh về sản xuất chế tạo với lộ trình chuyển đổi theo hướng thông minh hóa và số hóa, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm theo hướng phát thải thấp, tiêu hao năng lượng thấp, điều khiển thông minh và hướng tới mục tiêu "phát thải bằng không".

- Thúc đẩy an sinh xã hội và phát triển kinh tế vùng và khẳng định vị thế hàng đầu của doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến sâu về khoáng sản; Góp phần hình thành cụm ngành công nghiệp, phát triển kinh tế tuần hoàn, kéo dài chuỗi sản xuất khép kín (Khai thác – Tuyển khoáng – Luyện kim), và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp phụ trợ liên quan, đảm bảo chất thải (khí thải, nước thải, tiếng ồn, chất thải rắn) được xử lý đạt tiêu chuẩn an toàn, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh.

## 2. Quy mô dự án

- Địa điểm: CCN Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

- Quy mô đất đai: Diện tích đất sử dụng: **3,66 ha** (diện tích xây dựng: 27.972 m<sup>2</sup>)

- Công suất sản xuất/năm:

➤ **30.000** tấn thỏi kẽm điện phân (Zn ≥ 99,997%);

➤ **7.000** tấn chì thô;

➤ **25.000** tấn xỉ hoà tách (≈ 3.000 tấn kim loại)

- Thời gian xây dựng: **12 tháng**

- Phạm vi đầu tư:

➤ Xây dựng nhà xưởng sản xuất;

➤ Xây dựng kho nguyên liệu và xỉ;

➤ Xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống quản lý sản xuất;

## 3. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện

- **Tổng mức đầu tư: 1.200 -1.300 tỷ đồng** (được chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 1 dự kiến **932,5 tỷ đồng**). Trong đó:

➤ Vốn tự có: 30% tổng mức đầu tư.

➤ Vốn vay ngân hàng thương mại: 70% tổng mức đầu tư.

1959  
TY C  
IG S  
KAM  
T. THÁI

**- Hiệu quả kinh tế:**

- Doanh thu bán hàng bình quân hàng năm: Khoảng **2.362 tỷ VNĐ**.
- Lợi nhuận sau thuế bình quân: Khoảng **419,640 tỷ VNĐ/năm**.
- Tỷ suất lợi nhuận đầu tư: **13,8%**
- Tỷ suất sinh lợi nội bộ tài chính trước thuế (IRR,%): **13,28%**
- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế (IRR,%): **9,81%**;
- Điểm hòa vốn an toàn: **39,21%**;
- Thời gian hoàn vốn: **7,06 năm** (bao gồm cả thời gian xây dựng).

**- Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.**

**4. Chỉ tiêu tác động xã hội**

- Giải quyết việc làm: Khoảng từ 220 lao động thường xuyên.
- Đóng góp ngân sách: Khoảng 200 tỷ VNĐ/năm (Thuế và phí).

**5. Các yêu cầu tuân thủ; rủi ro và kiểm soát rủi ro**

- Hoàn tất Giấy phép xử lý chất thải nguy hại và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và các thủ tục pháp lý khác theo quy định của pháp luật;
- Thay đổi quy định về quản lý chất thải nguy hại hoặc gặp sự cố rò rỉ hóa chất gây phản ứng tiêu cực từ cộng đồng và chính quyền.
- Nguồn cung tro kẽm và phế thải công nghiệp không ổn định về số lượng hoặc biến động mạnh về hàm lượng tạp chất, ảnh hưởng đến hiệu suất điện phân.
- Giá kẽm thế giới (LME) sụt giảm mạnh hoặc biến động tỷ giá (VNĐ/CNY/USD) làm tăng chi phí nhập khẩu thiết bị và giảm doanh thu.
- Ngành điện phân kẽm tiêu thụ điện năng rất lớn; nguy cơ thiếu hụt hạn ngạch điện hoặc giá điện tăng cao ảnh hưởng đến giá thành.

**III. KIẾN NGHỊ VÀ NỘI DUNG TRÌNH ĐỀ CỬ THÔNG QUA**

Căn cứ vào đề xuất trên, HĐQT kính trình và đề nghị ĐHCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương đầu tư dự án xây dựng Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac, công suất 30.000 tấn/năm.

2. Ủy quyền toàn quyền cho HĐQT và Người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 thực hiện các công việc tiếp theo để triển khai dự án, cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung sau:

- Lập và phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi, Thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán chi tiết của dự án.
- Hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến đầu tư, đất đai, môi trường, tài chính, xuất nhập khẩu,... để thực hiện dự án;
- Lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng; thương thảo, đàm phán với các ngân hàng thương mại và các đối tác để đảm bảo nhu cầu vốn cho việc thực hiện dự án theo đúng

quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đảm bảo hạn mức vay vốn trong giới hạn tổng mức đầu tư đã được phê duyệt;

- Triển khai thực hiện dự án đầu tư không được vượt quá tổng mức đầu tư đã được phê duyệt (*trường hợp điều chỉnh tổng mức đầu tư vượt quá mức đã phê duyệt thì HĐQT phải báo cáo, xin ý kiến phê duyệt của ĐHĐCĐ*)

- Định kỳ báo cáo ĐHĐCĐ về tiến độ thực hiện và tình hình tài chính dự án;

3. Trong quá trình thực hiện dự án, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định ban hành, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục pháp lý và các nội dung khác có liên quan đến triển khai, thực hiện dự án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án đầu tư hợp pháp, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị được uỷ quyền lại cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện nội dung nêu trên tại Điều này (nếu cần), báo cáo kết quả thực hiện tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- TV: HĐQT, BKS;
- Ban TGD, KTT;
- Thư ký Công ty, Người CBTT;
- Lưu Văn thư; HSơ ĐHĐCĐ26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ**  
**XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐIỆN PHÂN KẼM**  
**BẰNG PHƯƠNG PHÁP AMONIAC CÔNG SUẤT 30.000 TẤN/NĂM**  
**TẠI CỤM CÔNG NGHIỆP THANH THỊNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**  
(Kèm theo Tờ trình số: 35 /2026/TTr-HĐQT ngày 11 tháng 6 năm 2026  
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn)

**I. TỔNG QUAN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1.1.1 Tên dự án:** Nhà máy điện phân kẽm bằng phương pháp Amoniac công suất 30.000 tấn/năm

**1.1.2 Đơn vị xây dựng dự án:** Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

**1.1.3. Địa điểm xây dựng dự án**

- Dự án có diện tích sử dụng đất 3,66 ha, tổng diện tích xây dựng 27.972,00 m<sup>2</sup>;  
- Địa điểm xây dựng dự án tại: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, Xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

**1.1.4. Quy mô xây dựng dự án:** Công suất 30.000 tấn/năm.

**1.1.5. Nguồn vốn của dự án:** Tổng vốn đầu tư của dự án là 1.365.000.000.000 đồng Việt Nam, nguồn vốn dự án do doanh nghiệp tự huy động.

**1.1.6. Thời hạn xây dựng dự án:** Thời gian xây dựng dự án 12 tháng.

**1.1.7. Nguồn nguyên liệu của dự án**

- Nguyên liệu chính của dự án có nguồn gốc từ các nhà máy luyện thép, nhà máy mạ kẽm và bột oxit kẽm cấp thấp được sản xuất từ các lò quay trong khu vực lân cận, chủ yếu được mua từ thị trường địa phương hoặc thị trường trong nước. Các vật liệu nêu trên đều thuộc vật liệu công nghiệp thông thường, nguồn cung trên thị trường được đảm bảo; ngoài ra, doanh nghiệp dự án sẽ thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược dài hạn với các nhà cung cấp nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của dự án.

- Nguyên liệu sử dụng cho công nghệ luyện kẽm bằng phương pháp amoniac bao gồm: bột oxit kẽm cấp thấp, bụi nung (bụi lò), xỉ kẽm (xỉ nổi, tro mịn), tro thép chứa kẽm, tro lò điện và các loại nguyên liệu chứa kẽm khác.

**II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN**

**1. Các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế của dự án**

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Chỉ tiêu chủ yếu</b>		
1	Công suất thiết kế năm đạt công suất	tấn/năm	30.000
2	Tổng diện tích sử dụng đất	ha	3,66
3	Tổng diện tích xây dựng	m <sup>2</sup>	27.972,00
4	Đường nội bộ cứng hóa và bãi đỗ xe	m <sup>2</sup>	2.350,00
5	Diện tích cây xanh	m <sup>2</sup>	800

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
6	Tổng vốn đầu tư, trong đó:	VNĐ	1.365.000.000.000
6.1	Chi phí xây dựng	VNĐ	322.947.500.000
6.2	Chi phí thiết bị và lắp đặt	VNĐ	725.205.000.000
6.3	Chi phí đất đai	VNĐ	105.467.500.000
6.4	Chi phí khác	VNĐ	12.870.000.000
6.5	Chi phí dự phòng	VNĐ	23.010.000.000
6.6	Vốn lưu động ban đầu	VNĐ	175.500.000.000
<b>II</b>	<b>Số liệu chủ yếu</b>		
1	Giá trị sản xuất năm đạt công suất	VNĐ	4.882.800.000.000
2	Doanh thu bán hàng bình quân năm	VNĐ	2.362.620.000.000
3	Tổng lợi nhuận bình quân năm	VNĐ	577.200.000.000
4	Lợi nhuận ròng bình quân năm	VNĐ	419.640.000.000
5	Thuế và phụ thu bán hàng hàng năm	VNĐ	4.983.420.000
6	Thuế giá trị gia tăng bình quân năm	VNĐ	49.834.395.000
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp bình quân năm	VNĐ	47.089.185.000
8	Số lao động của dự án	Người	220
9	Thời gian xây dựng	năm	01
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đánh giá chủ yếu</b>		
1	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư	%	13,8
2	Tỷ suất lợi nhuận và thuế trên vốn đầu tư	%	17,81
3	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính sau thuế	%	9,81
4	Tỷ suất hoàn vốn nội bộ tài chính trước thuế	%	13,28
5	Giá trị hiện tại thuần tài chính sau thuế (ic = 8%)	VNĐ	41.926.959.000
6	Giá trị hiện tại thuần tài chính trước thuế (ic = 8%)	VNĐ	70.281.100.000

STT	Tên hạng mục	Đơn vị	Số liệu / Chỉ tiêu
7	Thời gian hoàn vốn sau thuế (bao gồm xây dựng)	năm	7,06
8	Thời gian hoàn vốn trước thuế (bao gồm xây dựng)	năm	6,26
9	Điểm hòa vốn	%	39,21

## 2. Các chỉ tiêu về sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
1	Quy mô thiết kế			
	Xử lý tro lò điện, vật liệu chứa kẽm	tấn/năm	44.237	Áp dụng cho công đoạn hòa tách
	Xi tháp + xỉ ống + tro mịn	tấn/năm	18.958	Công đoạn tinh lọc
2	Sản lượng sản phẩm			
2.1	Kẽm điện phân	tấn/năm	30.000	Dây chuyền số 1
2.2	Chì thô	tấn/năm	7.041	Tính theo tỷ lệ thu hồi 90%
	Bạc	tấn/năm	9,41	Thu hồi 80%
2.3	Xi hòa tách	tấn/năm	24.798	3.000 tấn kim loại
3	Zn	%	85	Tỷ lệ thu trực tiếp
3.1	Pb	%	90	
4	Tấm catot nhôm (tấm titan)	tấn/năm	400,5	Đầu tư một lần, dự kiến sử dụng 5 năm
	Tấm anot graphit	tấn/năm	67,5	
	Than hoạt tính	tấn/năm	300	Ước tính 10 kg/t Zn
	Amoni bicacbonat (dung dịch amoniac 20%)	tấn/năm	27.000	180 kg/t Zn
	Amoni clorua	tấn/năm	975	Ước tính nạp bể 500 tấn
	Sắt clorua	tấn/năm	150	5 kg/t Zn
	Kali pemanganat	tấn/năm	300	Ước tính 10 kg/t Zn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
	Bột kẽm	tấn/năm	600	Tính theo 20 kg/t Zn
	Phụ gia (phụ gia mạ kẽm)	tấn/năm	450	Tính theo 15 kg/t Zn
5	Chỉ tiêu cấp điện			
	Điện năng tiêu thụ hàng năm	kWh	13.464	3.500 kWh/t Zn, bao gồm tiêu thụ điện tổng hợp toàn nhà máy
6	Tổng lượng nước sử dụng	m <sup>3</sup> /ngày	660	
7	Tổng diện tích khu nhà máy	m <sup>2</sup>		
8	Lao động			
8.1	Lao động biên chế	người	220	Bình quân 390 triệu đồng/người
8.2	Tổng quỹ lương	Triệu đồng/năm	780.000	
9	Đầu tư	Triệu đồng	1.170.000	Vốn lưu động 390 tỷ đồng
9.1	Chi phí trực tiếp công trình	Triệu đồng	780.000	Ước tính

### 3. Các thông số công nghệ chủ yếu

Công đoạn	STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số
<b>Công đoạn chế dung dịch</b>				
Ngâm chiết giai đoạn 1	1	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	2	Thời gian phản ứng	h	2
	3	Tỷ lệ lỏng/rắn		30 ~ 20 : 1
	4	pH điểm kết thúc		6,4
Ngâm chiết giai đoạn 2	5	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	6	Thời gian phản ứng	h	2
	7	Tỷ lệ lỏng/rắn		20 ~ 30 : 1
	8	pH điểm kết thúc		6

Công đoạn	STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thông số
Tinh lọc giai đoạn 1	9	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	10	Thời gian phản ứng	phút	3 ~ 5
Tinh lọc giai đoạn 2	11	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	12	Thời gian phản ứng	phút	3 ~ 5
Tinh lọc giai đoạn 3	15	Nhiệt độ	°C	50 ~ 70
	16	Thời gian phản ứng	h	0,5
<b>Công đoạn điện phân</b>				
	17	Nhiệt độ	°C	65 ~ 80
	18	Điện áp bể điện phân	V	2,5 ~ 3,0
	19	Mật độ dòng điện	A/m <sup>2</sup>	250 ~ 400
	20	Nồng độ kẽm trong dung dịch điện phân thải	g/L	20
	21	Hiệu suất dòng điện	%	90
	22	Khoảng cách tâm cùng cực	mm	90
	23	Chu kỳ kết tủa catot	h	48
	24	Quy cách catot (tấm nhôm)	mm	1080 × 5 × 666
	25	Quy cách anot	mm	98 × 20 × 620
	26	Diện tích hữu hiệu catot	m <sup>2</sup>	1,2

#### 4. Các chỉ tiêu tiêu hao kinh tế – kỹ thuật chủ yếu

STT	Hạng mục	Mức tiêu hao đơn vị
1	Suất tiêu hao amoni bicacbonat của kẽm catot (nước amoniac)	800 kg/t-Zn
2	Suất tiêu hao kali pemanganat của kẽm catot	10 kg/t-Zn
3	Suất tiêu hao bột kẽm của kẽm catot	20 kg/t-Zn
4	Suất tiêu hao xỉ nổi của kẽm catot (hàm lượng kim loại đơn chất)	41 kg/t-Zn

STT	Hạng mục	Mức tiêu hao đơn vị
5	Suất tiêu hao phụ gia của kẽm catot	10 kg/t-Zn
6	Suất tiêu hao bản catot (tấm nhôm) của kẽm catot	0,01 tấm/t-Zn
7	Suất tiêu hao bản anot (graphit) của kẽm catot	0,01 tấm/t-Zn
8	Suất tiêu hao vải lọc của kẽm catot	0,33 tấm/t-Zn
9	Suất tiêu hao điện một chiều của kẽm catot	2.600 kWh/t-Zn
10	Suất tiêu hao điện động lực của kẽm catot	600 kWh/t-Zn
11	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp từ nguyên liệu đến kẽm catot	92%
12	Suất tiêu hao điện cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	150 kWh/t-Zn
13	Suất tiêu hao amoni clorua cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	3 kg/t-Zn
14	Suất tiêu hao túi lọc cho công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	0,06 túi/t-Zn
15	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp trong công đoạn nấu đúc kẽm thỏi	94%
16	Tỷ lệ thu hồi trực tiếp từ nguyên liệu đến kẽm thỏi	86,48%
17	Số ngày sản xuất trong năm	300 ngày

### III. DỰ TOÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

#### 1. Dự toán đầu tư xây dựng

- Tổng vốn đầu tư xây dựng dự án: 1.365.000.000.000 đồng
- Đầu tư xây dựng công trình: 322.947.500.000 đồng
- Đầu tư thiết bị và lắp đặt: 725.205.000.000 đồng
- Chi phí đất đai: 105.467.500.000 đồng

#### 2. Phân bổ vốn đầu tư:



STT	Hạng mục	Giá trị ước tính (VN đồng)						Tỷ lệ % đầu tư
		Xây dựng	Mua thiết bị	Lắp đặt	Chi phí khác	Cộng		
1.3.4	Cứng hóa sân bãi, làm đẹp cảnh quan	9.750.000.000				9.750.000.000		0.71%
2	Thiết bị và lắp đặt		663.000.000.000	62.205.000.000	0	725.205.000.000		53.13%
2.1	Thiết bị sản xuất, kiểm tra và phụ trợ chính		663.000.000.000	62.205.000.000		725.205.000.000		53.13%
3	Tài sản vô hình				105.467.500.000	105.467.500.000		4.35%
3.1	Chi phí đất				105.467.500.000	105.467.500.000		4.35%
4	Chi phí khác				12.874.680.000	12.874.680.000		0.94%
4.1	Chi phí khảo sát và thiết kế				4.375.800.000	4.375.800.000		0.32%
4.2	Chi phí thẩm định bản vẽ thi công				218.790.000	218.790.000		0.02%
4.3	Chi phí quản lý chủ đầu tư				3.281.850.000	3.281.850.000		0.24%
4.4	Chi phí giám sát xây dựng				3.828.630.000	3.828.630.000		0.28%
4.5	Chi phí lập báo cáo				1.170.000.000	1.170.000.000		0.09%
	Tổng (1+2+3+4)	322.947.500.000	663.000.000.000	62.205.000.000	72.310.680.000	1.166.221.680.000		85.44%
5	Chi phí dự phòng				23.278.320.000	23.278.320.000		1.71%
5.1	Chi phí dự phòng cơ bản				23.278.320.000	23.278.320.000		1.71%

STT	Hạng mục	Giá trị ước tính (VN đồng)					Tỷ lệ % đầu tư
		Xây dựng	Mua thiết bị	Lắp đặt	Chi phí khác	Cộng	
6	Tổng đầu tư xây dựng (1+2+3+4+5)	322.947.500.000	663.000.000.000	62.205.000.000	141.620.500.000	1.189.500.000.000	87.14%

\* **Vốn lưu động:** Vốn lưu động dự kiến: 175.500.000.000 đồng khi dự án đi vào sản xuất ổn định.

\* **Huy động vốn**

- Tổng vốn đầu tư: 1.365.000.000.000 đồng,
- Nguồn vốn: tự huy động của doanh nghiệp.
- \* **Tổng vốn đầu tư dự án:** 1.365.000.000.000 đồng, đã phân bổ cho các hạng mục xây dựng, thiết bị, đất, chi phí khác và dự phòng.

**3. Tổng mức đầu tư dự kiến**

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)				Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Đơn vị tính: Triệu đồng	Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tỷ lệ % vốn đầu tư	Đơn vị	Khối lượng công trình		
1	Chi phí công trình xây dựng	322.947	0	0	0	27.01%		63.800	0	
1.1	Công trình xây dựng chính	257.400	0	0	0	18.86%	m <sup>2</sup>	55.000	0	

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)				Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác		Tổng cộng	Đơn vị	Khối lượng công trình	
1.1.1	Nhà xưởng khung thép	118.041	0	0	0	118.041	m <sup>2</sup>	35.000	46.800	Diện tích 55 mẫu
1.1.2	Kho nguyên liệu	56.160	0	0	0	56.160	m <sup>2</sup>	12.000	46.800	
1.1.3	Kho thành phẩm	37.440	0	0	0	37.440	m <sup>2</sup>	8.000	46.800	
1.2	Khu vực văn phòng, nghiên cứu & kiểm tra	68.640	0	0	0	68.640	m <sup>2</sup>	8.800	0	
1.2.1	Tòa văn phòng tổng hợp	25.740	0	0	0	25.740	m <sup>2</sup>	3.000	85.800	
1.2.2	Ký túc xá nhân viên	25.740	0	0	0	25.740	m <sup>2</sup>	3.000	85.800	
1.2.3	Nhà ăn nhân viên	14.040	0	0	0	14.040	m <sup>2</sup>	2.000	70.200	
1.2.4	Nhà phân phối điện	1.170.	0	0	0	1.170	m <sup>2</sup>	300	39.000	
1.2.5	Các công trình phụ trợ khác	1.950	0	0	0	1.950	m <sup>2</sup>	500	39.000	
1.3	Cơ sở công cộng	42.666	0	0	0	42.666	m <sup>2</sup>		0	

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)						Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng	Đơn vị		Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ		
1.3.1	Cứng hóa đường và bãi đỗ xe	25.155	0	0	0	25.155	1.84%	m <sup>2</sup>	21.500	11.700		
1.3.2	Công trình cây xanh	5.265	0	0	0	5.265	0.39%	m <sup>2</sup>	9.000	5.850		
1.3.3	Các công trình công cộng khác	2.496	0	0	0	2.496	0.18%	m <sup>2</sup>	800	31.200		
1.3.4	Cứng hóa, cảnh quan khuôn viên	9.750	0	0	0	9.750	0.71%		0	0		
2	Thiết bị và lắp đặt	0	663.000	62.205	0	725.205	53.13%		0	0		
2.1	Tài sản vô hình	0	663.000	62.205	0	725.205	53.13%		0	0		
3	Chi phí khác	0	0	0	59.436	59.436	4.35%		0	0		
3.1	Dự phòng	0	0	0	59.436	59.436	4.35%	M <sup>2</sup>	36.667	8.000	VNĐ	
4	Đầu tư xây dựng (1+2+3+4+5)	0	0	0	12.874,68	12.874,68	0.94%		0			

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VND	
4.1	Lãi vay trong giai đoạn xây dựng	0	0	0	4.375,8	4.375,8	0.32%	Đồng	1.093,911	0.40%	
4.2	Vốn lưu động	0	0	0	218,79	218,79	0.02%	Đồng	1.093,911	0.02%	
4.3	Tổng đầu tư dự án	0	0	0	3.281,85	3.281,85	0.24%	Đồng	1.093.911	0.30%	
4.4	Chi phí công trình XD	0	0	0	3.828,63	3.828,63	0.28%	Đồng	1.093.911	0.35%	
4.5	Công trình xây dựng chính	0	0	0	1.170	1.170	0.09%	Đồng	0		
5	Nhà xưởng khung thép	322.947	663.000	62.205	72.310,68	1.166.222	85.44%		0		
5	Kho nguyên liệu	0	0	0	23.278,32	23.278,32	1.71%		0		
5.1	Kho thành phẩm	0	0	0	23.278,32	23.278,32	1.71%	Đồng	1.166.221,68	2.0%	
6	Khu vực văn phòng, nghiên cứu & kiểm tra	322.947	663.000	62.205	95.589	1.189.500.	87.14%		0		

TT	HẠNG MỤC	Giá trị dự toán (Triệu đồng)					Tỷ lệ % vốn đầu tư	Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật			Ghi chú
		Chi phí Xây dựng	Mua sắm thiết bị	Chi phí lắp đặt	Chi phí khác	Tổng cộng		Đơn vị	Khối lượng công trình	Chỉ số VNĐ	
7	Tòa văn phòng tổng hợp		0	0	0	0	0.00%				
8	Ký túc xá nhân viên		0	0	175.500	175.500	12.86%	ĐỒNG	0		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>322.947</b>	<b>663.000</b>	<b>62.205</b>	<b>316.848</b>	<b>1.365.000</b>	<b>100.00%</b>		<b>0</b>		

#### IV. ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH

##### 1. Thời gian hoàn vốn của dự án

STT	Hạng mục (sau thuế)	Giá trị
1	Tỷ suất sinh lợi nội bộ tài chính (IRR, %)	13,28%
2	Giá trị hiện tại ròng tài chính (NPV, $i=8\%$ ) (triệu đồng)	21.501,01
3	Thời gian hoàn vốn đầu tư sau thuế, bao gồm thời gian xây dựng (năm)	7,06
4	Thời gian hoàn vốn đầu tư trước thuế, bao gồm thời gian xây dựng (năm)	6,26

##### 2. Tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự án

- Theo tính toán, dự án sẽ đạt lợi nhuận bình quân hàng năm là 419.640.000.000 đồng;
- Tổng vốn đầu tư dự án là 1.365.000.000.000 đồng;
- Theo tính toán, tỷ suất lợi nhuận đầu tư của dự án là 13,8%.

#### V. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
<b>I</b>	<b>Dữ liệu chính</b>		
1	Giá trị sản xuất năm đạt công suất	VN Đồng	4.882.800.000.000
2	Doanh thu bình quân hàng năm	VN Đồng	2.362.620.000.000
3	Lợi nhuận bình quân hàng năm	VN Đồng	419.640.000.000
4	Thuế và phụ thu hàng năm	VN Đồng	4.983.420.000
5	VAT hàng năm	VN Đồng	49.834.395.000
6	Tổng vốn đầu tư dự án	VN Đồng	1.365.000.000.000
7	Số lao động dự án	Người	220
8	Thời gian xây dựng	Năm	01
<b>II</b>	<b>Chỉ số kinh tế</b>		

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giá trị</b>
1	Tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự án	%	13,8
2	Tỷ suất lợi nhuận + thuế	%	17,81
3	IRR sau thuế	%	9,81
4	IRR trước thuế	%	13,28
5	NPV sau thuế (chiết khấu 8%)	VN Đồng	838.539.390.000
6	NPV trước thuế (chiết khấu 8%)	VN Đồng	1.405.622.010.000
7	Thời gian hoàn vốn sau thuế (bao gồm giai đoạn xây dựng)	năm	7,06
8	Thời gian hoàn vốn trước thuế (bao gồm giai đoạn xây dựng)	năm	6,26
9	Điểm hòa vốn	%	39,21%

Số: 36 /2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng  
dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên**

--

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30/03/2026 của Bộ Xây dựng chính thức công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 16/2026/BB-HĐQT của HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn ngày 29/4/2026 về chủ trương xây dựng dự án khu nhà ở đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác có liên quan;

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua chủ trương thành lập Công ty con để đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị tại đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung sau:



## I. MỘT SỐ THÔNG TIN DỰ ÁN:

1. **Địa điểm thực hiện dự án:** Đường Bắc Sơn, Phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Diện tích thực hiện dự án:** 1,89 (ha).

3. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 1.500 tỷ đồng.

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 270 tỷ đồng;
- Chi phí xây dựng: 1.042 tỷ đồng;
- Chi phí thiết bị: 110,0 tỷ đồng;
- Chi phí tư vấn và quản lý dự án: 46,14 tỷ đồng;
- Chi phí khác và dự phòng: 32,0 tỷ đồng.

4. **Mục tiêu dự án:**

- Xây dựng Khu nhà phố thương mại (SHOPHOUSE): 05 tầng;
- Xây dựng Khu nhà ở Trung cư: 27 tầng.

## II. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY THÀNH LẬP

1. **Tên Công ty dự kiến:** Giao HĐQT xem xét và quyết định tên Công ty con phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển.

2. **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 332, Đường Bắc Kạn, Phường Hoàng Văn Thụ, Tỉnh Thái Nguyên.

3. **Ngành nghề kinh doanh:**

Mã ngành	Tên ngành nghề
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
6821	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản
6829	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác
4292	Xây dựng công trình khai khoáng
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác



Mã ngành	Tên ngành nghề
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4340	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

**4. Vốn Điều lệ: 300 tỷ đồng (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng)**

**5. Hình thức góp vốn:** Tiền mặt.

**6. Phương án góp vốn và sở hữu**

- Tổng vốn góp của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (Công ty mẹ) là **258 tỷ đồng** Việt Nam, chiếm 86,0% vốn điều lệ.

- Các cổ đông góp vốn khác: **42 tỷ đồng** Việt Nam, tương đương 14% vốn Điều lệ.

- Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay, hoặc nguồn hợp pháp khác.

**7. Người đại diện theo pháp luật và nhân sự**

Giao và uỷ quyền cho HĐQT xem xét, lựa chọn cử Người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tại Công ty con, Người đại diện theo pháp luật và nhân sự khác của Công ty con sau khi được thành lập.

### **III. NỘI DUNG TRÌNH ĐỀ CỎ/HĐQT PHÊ DUYỆT**

1. Thông qua chủ trương thành lập Công ty con với vốn Điều lệ **300 tỷ đồng** để đầu tư xây dựng dự án nhà ở đô thị tại đường Bắc Sơn, Tỉnh Thái Nguyên.

2. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc thành lập Công ty (*thời điểm thành lập, loại hình Công ty, tên, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh chi tiết, thay đổi vốn điều lệ, đối tác góp vốn, tỷ lệ vốn góp, ...*).

Trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh (tăng/giảm) vốn điều lệ của Công ty con nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hoặc điều kiện tài chính của dự án; Đại hội đồng cổ đông thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định triển khai trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; đồng thời có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Uỷ quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn thực hiện các công việc để hoàn thiện tất cả các thông tin liên quan đến hồ sơ đăng ký thành lập Công ty mới soạn thảo Điều lệ và các công việc

liên quan theo quy định pháp luật; ký tất cả các tài liệu liên quan đến hồ sơ đăng ký thành lập Công ty mới, bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản giải trình, điều chỉnh, bổ sung hồ sơ và các văn bản/ tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan thẩm quyền trên cơ sở quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- CVP, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, HS ĐHĐCĐ26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hổ**

Số: 23/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu<sup>1</sup>  
để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu**

--

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, chào bán chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết của Hội đồng quản trị ngày 29/4/2026 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty xem xét và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với nội dung như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:**

Tên tổ chức phát hành:	<b>Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn</b>
Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	BKC
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu

<sup>1</sup> Tờ trình được cập nhật, sửa đổi bổ sung ngày 11/6/2026

Vốn điều lệ công ty:	234.754.560.000 đồng
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	23.475.456 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	6.731.900 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:	67.319.000.000 đồng
Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:	
- Vốn điều lệ trước phát hành:	234.754.560.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng thêm dự kiến (theo mệnh giá):	67.319.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành:	302.073.560.000 đồng
Mục đích phát hành:	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Đối tượng nhận cổ phiếu phát hành thêm:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.
Tỷ lệ thực hiện	Tỷ lệ thực hiện được xác định là số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chia (:) cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký phát hành. Tại thời điểm thông qua phương án phát hành tỷ lệ thực hiện là <b>28,6763%</b> số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn sẽ được hủy bỏ. Cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ <b>100 : 28,6763</b> . - Cổ đông A sở hữu 1000 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu. Với



	<p>tỷ lệ phát hành <b>100 : 28,6763</b> cổ đông A sẽ nhận được số cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau: <math>1000 \text{ CP} \times 28,6763\% = 286,763</math> cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, Cổ đông A thực nhận <b>286</b> cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,763 cổ phiếu sẽ bị huỷ bỏ.</p>
Phương thức phát hành:	Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền, cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền nhận cổ phiếu. Quyền nhận cổ phiếu không được chuyển nhượng.
Thời gian dự kiến phát hành:	Dự kiến trong Quý 3 năm 2026, sau khi có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.
Nguồn vốn thực hiện:	<p>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p><i>(Chi tiết thông tin nguồn vốn chủ sở hữu tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán)</i></p>
Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành:	Tăng quy mô vốn điều lệ tăng để sử dụng cho mục đích bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty.
Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.
Phương thức phân phối:	<p>Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại các Thành viên lưu ký nơi mở Tài khoản lưu ký chứng khoán.</p> <p>Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành tại Trụ sở Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.</p>

4959  
 3 TY  
 NG S  
 C KAI  
 T. THA

Đăng ký lưu ký và niêm yết cổ phần phát hành tăng thêm	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định.
--	--

2. Thông qua việc thay đổi điều khoản quy định Vốn điều lệ tại Điều lệ hoạt động của công ty và điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi có chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của UBCK Nhà nước.

3. Thông qua việc đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung cho toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của luật hiện hành.

4. Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

ĐHĐCĐ giao và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để triển khai và hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung công việc như sau:

- Triển khai thực hiện phát hành, thông qua hồ sơ phát hành và phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;

- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để phát hành cổ phiếu sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu;

- Quyết định xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có);

- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, hoặc theo yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ tăng thêm từ kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và ký ban hành điều lệ Công ty;

- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực



tế phát hành sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu;

- Thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bảo vệ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website Công ty (CBTT);
- TV HĐQT, BTGD, BKS;
- TKCT, NQTCT;
- Lưu VP, HSDH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**



Số: 37/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
*V/v: Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ*

--

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

- Căn cứ Thông tư số 115/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn

Căn cứ nhu cầu mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

**I. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông



4. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Mã chứng khoán : BKC
6. Vốn điều lệ trước khi chào bán : **Tối đa 302.073.560.000** đồng
7. Số lượng cổ phiếu trước khi chào bán : **Tối đa 30.207.356** cổ phiếu (*Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi Công ty hoàn thành phát hành thêm từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 23/2026/TTr-HĐQT ngày 22/5/2026*)
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : **Tối đa 30.207.356** cổ phiếu
9. Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : **Tối đa 302.073.560.000** đồng
10. Phương thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
12. Giá chào bán : **15.000 đồng/cổ phiếu**
13. Nguyên tắc xác định giá : **Nguyên tắc xác định giá chào bán:**
- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn tại thời điểm 31/12/2025 trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty là 14.428 đồng/ cổ phiếu
  - Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn giao dịch tại SGD Chứng khoán Hà Nội: được tính theo trung bình giá tham chiếu trong 30 phiên giao dịch (từ ngày 23/04/2026 đến ngày 08/06/2026) là **21.133 đồng/cổ phiếu.**
- Giá cổ phiếu bình quân theo 2 phương pháp: 17.780,5 đồng/cổ phiếu**
- Xác định giá chào bán:**
- Cổ phiếu BKC trên thị trường có tính thanh khoản tương đối thấp, tần suất giao dịch chưa cao, khối lượng giao dịch bình quân trong 10 phiên gần nhất chỉ khoảng 4.700 cổ phiếu/phiên, thấp so với số lượng cổ phiếu

đang lưu hành của Công ty. Trên cơ sở xem xét giá trị sổ sách của cổ phiếu, giá thị trường bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất, nhu cầu huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty, đồng thời cân nhắc khả năng hấp thụ của thị trường và mức độ thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán được xác định tương đương khoảng 85% giá cổ phiếu bình quân theo hai phương pháp định giá (17.780,5 đồng/cổ phiếu), tương ứng **15.000 đồng/cổ phiếu**. Mức giá này được đánh giá là hợp lý, vừa đáp ứng nhu cầu huy động vốn của Công ty, vừa đảm bảo quyền lợi của cổ đông hiện hữu và tăng tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư tham gia đợt chào bán.

14. Tỷ lệ thực hiện quyền : **1:1**, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ có 1 quyền mua, cứ 1 quyền mua thì được mua thêm 1 cổ phiếu mới.

*VD: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 111 cổ phiếu, số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua là:  $111 \times 1 = 111$  cổ phiếu.*

15. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh : Do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1 nên không có cổ phiếu lẻ phát sinh.

16. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

17. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : + Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

+ Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy

định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

- + Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
18. Hạn chế chuyển nhượng : + Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;  
+ Số lượng cổ phiếu còn dư do HĐQT quyết định chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng
21. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2026 và 2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
22. Đăng ký chứng khoán và giao dịch bổ sung : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT hoàn tất thủ tục và hồ sơ đăng ký chứng khoán, giao dịch bổ sung đối với toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm.

### **23. Mức độ pha loãng cổ phiếu**

Việc chào bán cổ phiếu mới ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu và pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu (nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua).

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS):** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phần mới chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận đáng kể. Rủi ro từ việc EPS bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công



ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động, tăng cường và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

\* Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:  $EPS_{\text{Pha Loãng}} = \frac{E}{Qbq}$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ. (Sau phát hành)

- **Pha loãng giá trị sổ sách:** Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:  $BV = \frac{NVCHS}{Q-CPQ}$

Trong đó:

NVCHS: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

- **Pha loãng cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:** Sau khi thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu có thể được điều chỉnh giảm tại ngày giao dịch không hưởng quyền do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên.

\* Giá tham chiếu điều chỉnh lý thuyết được xác định theo công thức:

$$P_{đc} = (P \times N + P_p \times M) / (N + M)$$

Trong đó:

P<sub>đc</sub>: Giá tham chiếu điều chỉnh sau ngày giao dịch không hưởng quyền;

P: Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền;

P<sub>p</sub>: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

N: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành;

M: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh giá này không làm thay đổi đáng kể tổng giá trị đầu tư của cổ đông nếu cổ đông thực hiện đầy đủ quyền mua cổ phiếu được phân bổ.

- **Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:** Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phần ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu; do đó, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị không bị giảm xuống sau đợt chào bán (trừ trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm).

## 24. Mục đích chào bán và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tính theo giá chào bán là **453.110.340.000** đồng sẽ được sử dụng để thực hiện các mục đích sau:

STT	Mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	Số tiền (tỷ đồng)
1	Góp vốn thành lập Công ty con (Công ty cổ phần). Công ty thành lập có vốn Điều lệ là 300 tỷ đồng do Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn sở hữu cổ phần chi phối, chiếm 86% vốn điều lệ (tương đương 258 tỷ đồng) để đầu tư xây dựng dự án khu đô thị tại Đường Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng	258
2	Góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần kẽm chì 9999. Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 do CTCP khoáng sản Bắc Kạn sở hữu 80% vốn điều lệ. Việc góp vốn để đầu tư, xây dựng dự án nhà máy điện phân kẽm với công suất 30.000 tấn/năm tại Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên với tổng mức đầu tư từ 1.200-1.300 tỷ; đầu tư giai đoạn 1 với giá trị là 950 tỷ.	80
3	Dự án đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh	80
3	Dự án thử nghiệm dây truyền kẽm thỏi 1.000 kg/ngày	20
4	Xây dựng các công trình xử lý môi trường và nhà kho của Nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm	15,1
<b>Tổng cộng</b>		<b>453,1</b>

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

## 25. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành

Trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy động nguồn vốn vay từ các tổ chức, cá nhân để bổ sung hoặc sử dụng linh hoạt các nguồn vốn hiện có.

149  
GT  
ÁNG  
CK  
V. T. T

Hội đồng quản trị quyết định phân bổ nguồn vốn cho từng mục đích sử dụng vốn, lựa chọn và sắp xếp ưu tiên phương án, mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán căn cứ trên số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

## **II. Thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục chào bán cổ phiếu**

ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi mức vốn điều lệ quy định tại Điều lệ Công ty theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới tăng thêm theo kết quả thực tế phát hành cổ phiếu.

## **III. Thông qua các nội dung giao và ủy quyền cho HĐQT:**

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, chào bán theo thẩm quyền nhưng không giới hạn các điều sau:

- Quyết định và thực hiện toàn bộ công việc và thủ tục liên quan để triển khai và hoàn tất việc chào bán cổ phiếu;

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện và phê duyệt các nội dung, tài liệu liên quan đến phương án phát hành, chào bán cổ phiếu phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và quy định pháp luật; thực hiện các thủ tục cần thiết để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận và tổ chức triển khai đợt phát hành theo quy định;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành, chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Lựa chọn thời điểm triển khai việc phát hành, chào bán cổ phiếu cho phù hợp;

- Quyết định xử lý cổ phiếu lẻ của đợt phát hành, cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có) trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo nội dung đã nêu tại phương án chào bán;

- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được của đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông; Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Quyết định và chỉ đạo thực hiện thủ tục, hồ sơ có liên quan để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu mới phát hành, chào bán theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh và sửa đổi điều khoản liên quan đến vốn điều lệ và cổ phần tại Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành, chào bán cổ phiếu theo mô vốn điều lệ mới tăng thêm;



- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký, Người CBTT Công ty (CBTT);
- Lưu: VT, HsoDH26.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Phi Hồ**



Số: 38/2026/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031**

***Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn***

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15, Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;

Căn cứ Thông báo số: 33/2026/TB-HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng quản trị về việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031; Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ hồ sơ của Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã nhận được về giới thiệu, ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông của Công ty để bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xin trân trọng báo cáo và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 danh sách ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

### **I. Danh sách đề cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031**

**1. Ông Vũ Phi Hổ** - Năm sinh 1978, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **12.296.620** cổ phần, tương đương **52,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**2. Ông Nguyễn Huy Hoàn** - Năm sinh 1975, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **12.296.620** cổ phần, tương đương **52,38%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;



**3. Ông Đinh Văn Hiến** - Năm sinh 1967, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **6.000.000** cổ phần, tương đương **25,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**4. Ông Nguyễn Trần Nhất** - Năm sinh 1976, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **6.000.000** cổ phần, tương đương **25,56%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**5. Ông Lê Minh Khuê** - Năm sinh 1978, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **7.223.820** cổ phần, tương đương **30,77%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

## II. Danh sách đề cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

**1. Ông Nguyễn Thế Phòng** - Năm sinh 1965, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **18.296.620** cổ phần, tương đương **77,94%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**2. Ông Bùi Đức Hùng** - Năm sinh 1975, Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **7.223.820** cổ phần, tương đương **30,77%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

**3. Ông Trần Văn Quyền** - Năm sinh 1982, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, được đề cử bởi nhóm cổ đông sở hữu **18.296.620** cổ phần, tương đương **77,94%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết giới thiệu bầu Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031;

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký, Người CBTT Công ty;
- Lưu: VT, HsoDH26.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Phi Hồ



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)



### SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

1. **Họ và tên:** VŨ PHI HỒ Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 1978 Nơi sinh: Lạng Sơn
3. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
4. Nơi đăng ký thường trú: Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học
6. **Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b> (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b> (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
Từ 1999 - 2010	Giám đốc Công ty TNHH SX và TM Quốc tế Vũ Hoàng (68, Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hoà, Hà Nội, Việt Nam)
Từ 2010 - nay	Chủ tịch Công ty TNHH SX và TM Quốc tế Vũ Hoàng (68, Hoàng Đạo Thúy, Phường Yên Hoà, Hà Nội, Việt Nam)
Từ 6/2012 - nay	Chủ tịch HĐQT Quản trị Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An (Số 77, Đường Lê Lợi, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam); Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại và dịch vụ Bến Thủy (Số 41, đường Nguyễn Du, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam).
Từ 8/2013 - 3/2014	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).
Từ 4/2014 - 11/2018	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).
Từ 11/2018 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).
Từ 9/2016 - 8/2022	Chủ tịch Công ty TNHH Việt Trung (Thôn 13, xã Chợ Đồn,



	tỉnh Thái Nguyên).
Từ 12/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bến xe Quảng Ninh (Số 354, đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)
Từ 09/2022 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên Sarita (Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam)
Từ 08/2025 - nay	Phó Chủ tịch thường trực Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030

7. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

8. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Phó Chủ tịch thường trực Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025-2030 và là Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT của 05 doanh nghiệp nêu trên.

9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

10. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: 0,0 Cổ phiếu

Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: 0,0 Cổ phiếu

Chiếm tỷ lệ: 0,0 (%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.296.620 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ: **52,38%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng thù lao Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.



Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

*Ngày 04 tháng 6 năm 2026*

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Đã ký)*

**Vũ Phi Hồ**





ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **12.296.620 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ: **52,38%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng thù lao Thành viên HĐQT theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

**Nguyễn Huy Hoàn**





# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)



## SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

- Họ và tên: **ĐINH VĂN HIẾN** Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1967 Nơi sinh: Lạng Sơn
- Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký thường trú: Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian (tháng năm đến tháng năm)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
1997 - T12/2000	Cán bộ kế toán Công ty thương nghiệp tổng hợp Bắc Kạn
T01/2001 - T03/2006	Chủ tịch Công đoàn, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Khoáng sản Bắc Kạn.
T04/2006 - T04/2008	Chủ tịch Công đoàn, Chánh văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T04/2008 - T7/2013	Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn, Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T8/2013 - T11/2013	Thành viên HĐQT, Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T12/2013 - T11/2016	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T11/2016 - T11/2018	Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Trung.
T11/2018 - T3/2020	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T03/2020 - Nay (6/2026)	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn.
T9/2022 - Nay (6/2026)	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sầu riêng Tây Nguyên

	Sarita (Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam)
T06/2025 - Nay (6/2026)	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999 (CCN Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên)

7. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Thành viên HĐQT, Bí thư Chi bộ, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

8. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần sàu riêng Tây Nguyên (Sarita); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần kẽm chì 9999, CCN Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

10. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: **5.152 Cổ phiếu**

Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: 0,0 Cổ phiếu

Chiếm tỷ lệ: **0,02%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **6.000.000 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ: **25,56%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng lương và thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của Công ty.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.



Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

*Ngày 04 tháng 04 năm 2026*

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Đã ký)*

**Đình Văn Hiến**





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)



### SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT ỦNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

1. **Họ và tên:** NGUYỄN TRẦN NHẬT Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 1976 Nơi sinh: Hà Nội
3. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
4. Nơi đăng ký thường trú: Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
5. **Quá trình công tác:**

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
Từ 01/1990 - 12/2013	Lao động tự do. Sinh sống tại Khu phố 6, Phường Trung Hưng, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (nay là TDP6, Vân Gia, Phường Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)
Từ 01/2014 - 05/2015	Giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã, địa chỉ trụ sở chính: Tổ 17, thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam (nay là Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam).
Từ 06/2015 - nay (6/2026)	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã, địa chỉ trụ sở chính: Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên.
Từ 05/2015 - 04/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ trụ sở chính: Tổ 4, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam (nay là Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam)
Từ 04/2016 - nay (6/2026)	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Từ 12/2021 - nay (6/2026)	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh, địa chỉ trụ sở chính: Số 354, Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh
Từ 10/2025 - nay (6/2026)	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Trung, Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.



6. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

7. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã, địa chỉ trụ sở chính: Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh, địa chỉ trụ sở chính: Số 354, Đường Hạ Long, Phường Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Trung, Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

8. Hành vi vi phạm pháp luật: Không .....

9. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: 00 Cổ phiếu

Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: **6.000.000 Cổ phiếu**

Chiếm tỷ lệ: **25,56 (%)** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

10. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **6.000.000 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ: **25,56 (%)** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng Thù lao Thành viên HĐQT theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tiền lương theo quy định của Công ty đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.

12. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

01495  
CÔNG TY  
ÁNG S  
C KẠN  
N. T. THÁI

Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

*Ngày 02 tháng 6 năm 2026*

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trần Nhất**





Nghĩ mới - Làm mới



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)

## SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT ỦNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

- Họ và tên: **LÊ MINH KHUÊ** Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 1978 Nơi sinh: Hưng Yên
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký thường trú: Phường Kim Liên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học
- Quá trình công tác:**

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể)
T5/2006 - T5/2010	Chuyên viên Pháp chế - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
T5/2010 - T02/2014	Trưởng nhóm Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
T02/2014 - T01/2021	Giám đốc tư vấn, Trưởng phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
T02/2021 - T01/2023	Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest
T01/2023 - T5/2025	Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Everest
T04/2022 - T4/2025	Trưởng ban đại diện, Quỹ Đầu tư Khám phá Giá trị Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VVDIF)
T10/2024 - T4/2025	Chủ tịch HĐQT Công ty CP G-AutoMobile
T03/2019 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
T6/2020 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành
Từ 6/2025 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn



7. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021-2026.

8. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành.

9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

10. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: **0,0 Cổ phiếu**

Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: **0,0 Cổ phiếu**

Chiếm tỷ lệ: **0,0%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **7.223.820 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ: **30,77%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cử đồng tin nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn. ✓

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

**Lê Minh Khuê**



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)



### SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

1. **Họ và tên:** NGUYỄN THẾ PHÒNG Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 1965  
Nơi đăng ký khai sinh: Hưng Yên.
3. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
4. Nơi đăng ký thường trú: xã Nguyễn Văn Linh, tỉnh Hưng Yên
5. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học.
6. **Quá trình công tác:**

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
T06/2001-T3/2014	Kế toán viên, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn
T12/2014 - nay (T6/20026)	Kế toán trưởng, Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã



7. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;
8. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Không.
9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
10. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: 2.576 Cổ phiếu  
Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: 0 Cổ phiếu  
Chiếm tỷ lệ: 0,01 (%) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.
11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:  
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là : **6.000.000** Cổ phần  
Chiếm tỷ lệ: **25,56%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng

ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng thù lao Trưởng Ban kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm Soát viên) tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)



**Nguyễn Thế Phòng**



Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: **7.223.820** Cổ phần.

Chiếm tỷ lệ: **30,77%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 - Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng Tiền lương theo quy định của Công ty và Tiền thù lao Thành viên Ban kiểm soát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không có.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm Soát viên) tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

**Bùi Đức Hùng**





## CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 4700149595

Địa chỉ: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02093 812 399 - Website: [www.backanco.com](http://www.backanco.com)



### SƠ YẾU LÝ LỊCH VÀ CAM KẾT ỦNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031 CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

1. **Họ và tên:** TRẦN VĂN QUYỀN Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 1982 Nơi sinh: Tỉnh Hưng Yên
3. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
4. Nơi đăng ký thường trú: xã Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên
5. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
6. **Quá trình công tác:**

<b>Từ tháng, năm đến tháng năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b> <i>(Đảng, chính quyền, Đoàn thể)</i>
2008 - T8/2013	Công ty Cổ phần khai khoáng Lạng Sơn- Chi nhánh Nghệ An (Thung Bồn, Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam)
Từ 8/2013 đến 10/2014	Phó Giám đốc Xí nghiệp Khai thác khoáng sản Bằng Lãng trực thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ tại thôn Bản Lắc xã Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ( <i>nay là Thôn Liên Thủy, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên</i> )
Từ 11/2014 đến 3/2018	Giám đốc Xí nghiệp Khai thác mỏ Pù Sáp trực thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ tại thôn Bản Lắc xã Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ( <i>nay là Thôn Liên Thủy, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên</i> )
Từ 06/2015 - nay (6/2026)	Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Tập đoàn Thiên Mã, địa chỉ trụ sở chính: Thôn 13, xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên.
Từ 4/2018 - nay (Tháng 6/2026)	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, địa chỉ trụ sở chính: Tổ 4, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam ( <i>nay là Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam</i> )
Từ 06/2025 - nay (6/2026)	Giám đốc Công ty Cổ phần kềm chì 9999, địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

7. Chức vụ/công việc hiện nay tại Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn;



8. Chức vụ, công việc hiện nay đang nắm giữ tại tổ chức, cơ quan khác: Giám đốc Công ty Cổ phần kẽm chì 9999, địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

10. Số lượng cổ phần nắm giữ và/hoặc đại diện: **17.000 Cổ phiếu**

Trong đó, số lượng cổ phần được uỷ quyền: 00 Cổ phiếu

Chiếm tỷ lệ: **0,07 (%)** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

11. Được đề cử bởi Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là : **6.000.000 Cổ phần**

Chiếm tỷ lệ : **25,56%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn (BKC) theo danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 19/5/2026 – Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

12. Những khoản nợ đối với Công ty: Không.

13. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Hưởng lương theo quy định của Công ty đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty.

14. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty: Không.

Sau khi nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm Soát viên) tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tôi thấy mình có đủ điều kiện trở thành Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nhiệm kỳ 2026-2031.

Các thông tin cá nhân của tôi trong hồ sơ ứng cử gửi về Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là trung thực và chính xác.

Nếu được cổ đông tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và chính xác, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị HĐQT/ BTC Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn xem xét, đưa thông tin của tôi vào danh sách ứng viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

**NGƯỜI KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

**Trần Văn Quyền**

